

Bản án số: 133/2025/HS-ST

Ngày: 23/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu – Ông Nguyễn Công Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T - Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 07 tháng 10 năm 1989 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông (nay là xã Thông Tân) huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn An (chết) và bà Lê Thị Tiến sinh năm 1963; Vợ là Cao Thị Thu, sinh năm 1993, Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019). Anh chị em ruột có 04 người bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Tiền sự: Nhân thân: Không. Tiền án: Ngày 19/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 42/HSST, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 19/6/2024;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 03/12/2024 cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn L - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1988 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông (nay là xã Thông Tân) huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Sơn,

sinh năm 1963 và bà Cao Thị Sâm, sinh năm 1966; vợ là Phan Thị Thu Hằng, sinh năm 1991, Con có 02 người con lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016. Anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, Tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024 được tại ngoại tại địa phương – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: - Trần Văn H, tên gọi khác: không; Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1989 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông (nay là xã Thông Tân) huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Sơn, sinh năm 1963 và bà Cao Thị Sâm, sinh năm 1966; vợ là Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh năm 1993, Con có 02 người con lớn sinh năm 2022 nhỏ sinh năm 2024. Anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/7/2015, bị Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau”, đã thi hành xong.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 04/12/2024 đến ngày 07/12/2024 được tại ngoại tại địa phương – có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Văn H - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú; xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông (nay là xã Thông Tân) huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Tuất, sinh năm 1957; Vợ là Phan Thị Quyên, sinh năm 1990, Con có 01 người con sinh năm 2021. Tiền án: Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/01/2022, bị Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính, hành vi “Mua các số lô, số đề”, đã thi hành xong.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 09/12/2024 đến ngày 12/12/2024, được tại ngoại tại địa phương – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 11/2024, do có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề và biết Trần Văn T có nhận đánh lô đề nên Trần Văn L, Trần Văn H và Trần Văn H đã đặt vấn đề với T về việc đánh lô đề qua tin nhắn điện thoại, thì T đồng ý. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu đen, đăng ký tài khoản zalo có tên “Trần B Tâm” đăng ký số điện thoại 0927.863.227 để nhận tin nhắn các số lô, đề do L, H và H chuyển đến. Sau đó, Tuấn tổng hợp rồi nhắn tin chuyển đến tài khoản zalo “Trần Thùy Dương” (Tuấn quen qua mạng xã hội, không rõ nhân thân lai lịch) để hưởng hoa hồng.

Cách thức đánh: Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày để tính thắng thua. Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt; số lô là hai số cuối của tất cả các giải (27 giải); Xiên là tổ hợp của các kết quả số lô (xiên 2 là tổ hợp của 2 số lô, xiên 3 là tổ hợp của 3 số lô). Thỏa thuận: giá mỗi điểm lô 23.000 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; Đề đánh 1.000 đồng nếu trúng thưởng được 70.000 đồng (gấp 70 lần); giá mỗi điểm lô xiên là 10.000 đồng, nếu trúng thưởng xiên 2 được 100.000 đồng, nếu trúng thưởng xiên 3 được 400.000 đồng.

Với cách thức như trên, các đối tượng đã đánh bạc với nhau như sau:

- Ngày 29/11/2024, Trần Văn Nghị sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, gắn sim số 0916.607.296, đăng nhập zalo “Nghị Trần” nhắn tin đến zalo “Trần B Tâm” của Trần Văn Tuấn đánh 70 điểm lô (50 điểm số lô 76; 20 điểm số lô 67) x 23.000 đồng = 1.610.000 đồng; 300.000 đồng tiền đề (200.000đ số đề 76; 100.000đ số đề 67), 500.000 đồng lô xiên 2 số “67,76”; tổng số tiền đánh là 2.410.000 đồng. Kết quả trúng 100 điểm lô x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng, 200.000 đồng tiền đề x 70 lần = 14.000.000 đồng; tổng số tiền trúng là 22.000.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc giữa Trần Văn H với Trần Văn T trong ngày 29/11/2024 là: 2.410.000 đồng tiền đánh + 22.000.000 đồng tiền trúng = 24.410.000 đồng (Hai mươi tư triệu, bốn trăm mười nghìn đồng).

- Ngày 03/12/2024, Trần Văn L sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh gắn sim số 0988.445.832, đăng nhập tài khoản zalo “L” nhắn tin đến zalo “Trần B Tâm” của Tuấn đánh 500 điểm lô (250 điểm số lô 46, 250 điểm số lô 64) x 23.000 đồng = 11.500.000 đồng, 1.000.000 đồng tiền đề (500.000đ số đề 46, 500.000đ số đề 64), số tiền L đánh số lô số đề với T là 12.500.000 đồng (L đã chuyển khoản cho T). Kết quả trúng thưởng 250 điểm lô x 80.000 đồng = 20.000.000 đồng, 500.000 đồng tiền đề x 70 lần = 35.000.000 đồng; tổng số tiền trúng là 55.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Trần Văn L với Trần Văn T trong ngày 03/12/2024 là: 12.500.000 đồng tiền đánh + 55.000.000 đồng = 67.500.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng)

- Ngày 03/12/2024, Trần Văn Hùng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, bên trong gắn sim số 0901.703.573, đăng nhập zalo “Hùng Kplus” nhắn tin đến zalo “Trần B Tâm” của Tuấn đánh 150 điểm lô (100 điểm lô số 58, 50 điểm lô số 85) x 23.000 đồng = 3.450.000 đồng, 250.000 đồng tiền đề (các số 53,58,85,87,88 mỗi số 50.000đ), số tiền đánh là 3.700.000 đồng. Kết quả trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Trần Văn H với Trần Văn T trong ngày 03/12/2024 là: 3.700.000 đồng tiền đánh + 4.000.000 đồng = 7.700.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng)

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, hồi 18 giờ 35 phút ngày 03/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã kiểm tra hành

chính đối với Trần Văn T, T đã xin đầu thú và giao nộp điện thoại di động liên quan. Từ ngày 03/12/2024 đến ngày 09/12/2024, Trần Văn L, Trần Văn H và Trần Văn H lần lượt đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và giao nộp các điện thoại di động có liên quan.

Quá trình điều tra xác định ngày 29/11/2024 và ngày 03/12/2024 tang số đánh bạc của bị cáo Trần Văn T là 99.610.000đ, của bị cáo Trần Văn L là 67.500.000đ, bị cáo Trần Văn H là 24.410.000đ, bị cáo Trần Văn H là 7.700.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 866983052067071, số IMEI 2: 866983052067063, bên trong gắn sim số 0927.863.227, thu giữ của Trần Văn Tuấn. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu xanh, có số IMEI: 35590866871101, bên trong gắn sim số thuê bao 0988.445.832, thu giữ của Trần Văn L. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, số IMEI1: 352884791151302, số IMEI2: 353649451151309, bên trong gắn sim số 0901.703.573 thu giữ của Trần Văn Hùng. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số IMEI1: 356572103974273; IMEI2: 356572103772818, bên trong gắn sim số 0916.607.296 thu giữ của Trần Văn Nghị.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát TP Vinh quy kết. Tại Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội đề H Hội đồng xét xử:

- Áp dụng b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 36 – 39 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L 36 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 05 (năm) năm về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 20.000.000đ – 25.000.000đ về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 30.000.000đ – 35.000.000đ về tội Đánh bạc.

Ngoài ra, còn đề H áp dụng khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng, truy thu tại bị cáo T số tiền nhận chuyển khoản đánh bạc, buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề H Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Xét hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám xét, Biên bản kiểm tra dữ liệu trên điện thoại di động và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong thời gian từ ngày 29/11/2024 đến ngày 03/12/2024, trên địa bàn phường Trường Thi, thành phố Vinh và huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, Trần Văn Tuấn có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền với Trần Văn L, Trần Văn Hùng và Trần Văn Nghi. Trong đó:

Ngày 29/11/2024, đánh với Trần Văn H 24.410.000 đồng. Ngày 03/12/2024, đánh tổng số tiền 75.200.000 đồng, gồm: đánh với Trần Văn L 67.500.000 đồng, đánh với Trần Văn H 7.700.000 đồng. Tang số các bị cáo phải chịu về tội đánh bạc như sau: Trần Văn T là 99.610.000đ (chín mươi chín triệu, sáu trăm mười nghìn đồng), Trần Văn L là 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), Trần Văn H là 24.410.000đ (hai mươi bốn triệu, bốn trăm mười nghìn đồng), Trần Văn H là 7.700.000đ (bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng). Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định hành vi mà các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Hành vi mà các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh

bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng và ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Đánh bạc là tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật của nhà nước, trật tự công cộng xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án Hội đồng thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trần Văn T: Bị cáo đánh bạc với tổng số tiền được xác định là 99.610.000đ nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo nhận thức được Đánh bạc bằng hành vi ghi số lô số đề bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện thể hiện ý thức bản thân kém và coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội nhiều lần, có tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này là tái phạm thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện ra đầu thú, bác của bị cáo là liệt sỹ được Tổ quốc ghi công, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, vợ của bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt một mình bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt như đề H của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Trần Văn L. Bị cáo đánh bạc với tổng số tiền được xác định là 67.500.000đ nên phải chịu trách nhiệm thứ 2 trong vụ án. Bị cáo nhận thức được Đánh bạc bằng hành vi ghi số lô số đề bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện thể hiện ý thức bản thân kém và coi thường pháp luật vì vậy cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi sự việc bị phát hiện đã ra đầu thú, ông nội của bị cáo là thương binh, lần đầu phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có địa chỉ cư trú rõ ràng vì vậy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giáo dục như đề H của đại diện Viện kiểm cũng đủ nghiêm và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H: Bị cáo Trần Văn H đánh bạc với tang số là 24.410.000đ, Trần Văn H là 7.700.000đ nên phải chịu trách nhiệm thứ 3 trong vụ án. Các bị cáo nhận thức được Đánh bạc bằng hành vi ghi số lô số đề bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện thể hiện ý thức bản thân kém và coi thường pháp luật, hai bị cáo đều có nhân thân xấu vì vậy cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc bị phát hiện đã ra đầu thú, Vì vậy xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền như đề H của địa đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.5] Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen thu giữ của Trần Văn Tuấn; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu xanh thu giữ của Trần Văn L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen thu giữ của Trần Văn Hùng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen thu giữ của Trần Văn Nghị là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Quá trình đánh bạc, bị cáo L đã chuyển khoản cho bị cáo T số tiền Đánh bạc là 12.500.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu số tiền 12.500.000đ tại bị cáo Trần Văn T để nộp vào ngân sách nhà nước.

[2.6] Các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo Tuấn về người có zalo “Trần Thùy Dương” nhận ghi các số lô, số đề do Tuấn chuyển đến, Cơ quan điều tra đã gửi công văn xác minh thông tin tài khoản zalo có tên “Trần Thùy Dương” nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án

treo thử thách 05 (năm) năm về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn L cho UBND xã Thông Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen. Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Vinh theo phiếu nhập kho số NK2025/179 ngày 22/4/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu tại bị cáo Trần Văn T số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 H quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Trần Văn H, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Hằng

